

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày 31/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Tư;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; sinh ngày 19/01/1999. Nơi sinh: tỉnh H. Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Số 2783/25, tổ 82, khu phố A, phường T quận K, thành phố Y. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

* Quan hệ gia đình: Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1978. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Cùng hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Phùng Tuyết S, sinh năm 1996. Nghề nghiệp: làm thuê. Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh A. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp ấp A, thị trấn V, huyện L, tỉnh H học đến lớp 6 nghỉ học phụ giúp gia đình, lập gia đình và đi làm thuê cho đến ngày phạm tội.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/9/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đỗ Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 372/16, khu phố 3A, đường M, phường T, Quận K, thành phố H (vắng mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L làm nghề lái xe. Vào ngày 30/8/2021, L thỏa thuận nhận chở thuốc lá điều nhập lậu cho người tên Tài (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại 0901875648, từ khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đến khu vực trạm thu phí BOT Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với giá tiền 2.500.000 đồng. Tài giao xe ô tô tải biển số 83L – 2182 cho L điều khiển đến khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, liên hệ số điện thoại 0783306542 của 01 người tên Anh Ba (không rõ họ, địa chỉ) và số điện thoại 0981593064 của 01 người tên N (không rõ họ tên địa chỉ) nhận 28 bịch ny lông màu đen, bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu, cất giấu bên trong thùng xe 83L – 2182. Đến khoảng 22 giờ ngày 30/8/2021 khi L điều khiển xe ô tô tải biển số 83L – 2182 đem 28 bịch ny lông chứa thuốc lá đến tại ấp A, xã P, huyện C, liên hệ số điện thoại 0939565582 của 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) để giao thuốc lá thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 8.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 6.900 bao hiệu Jet, 1.500 bao hiệu Hero được niêm phong trong 20 thùng giấy.

- Tiền Việt Nam 98.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vtel màu vàng đen.

- 01 xe ô tô biển số 83L – 2182 màu xanh, hiệu Huyndai; 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe.

- 01 giấy phép lái xe số 790177917989 cấp ngày 25/5/2018.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L còn trình bày vào ngày 28/8/2021, L đã 01 lần sử dụng xe ô tô tải 83L – 2182 chở thuốc lá điều nhập lậu đến địa bàn ấp A, xã P, huyện C để giao cho 01 người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ). Tuy nhiên, đối với lần vận chuyển này, L không xác định được số lượng thuốc lá điều đã chở, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không truy tìm được người mua thuốc nên không xác định số lượng thuốc lá, không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐH ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Đối với Võ Văn H, Ngô Thanh T, Dương Thị P, Phan Huỳnh Đăng K không liên quan đến vụ án, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Diễm K, Trần Thanh Y chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 8.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 6.900 bao hiệu Jet, 1.500 bao hiệu Hero được niêm phong trong 20 thùng giấy do là vật cấm lưu hành trái phép.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vtel màu vàng đen do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho anh Hải 01 xe ô tô biển số 83L – 2182 màu xanh, hiệu Huyndai; 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Thanh H do không biết bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790177917989 cấp ngày 25/5/2018 và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen do không liên quan hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 98.000.000 đồng bị cáo khai nhận của một người tên T không rõ họ tên, địa chỉ do cơ quan điều tra đang điều tra xác minh xem có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hay không bằng vụ án khác nên đề nghị giao lại số tiền cho cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh H vắng mặt không lý do nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 30/8/2021, bị cáo L thỏa thuận nhận chở thuê 8.400 bao thuốc lá điều nhập lậu cho một người tên Tài, không rõ họ, địa chỉ với giá 2.500.000 đồng để giao 01 người nam không rõ họ tên, địa chỉ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Công văn số 140/CV-2021 HHTLVN ngày 13/10/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam: “02 mẫu cây thuốc lá điều nhãn hiệu là Jet và Hero do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu. Theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ Tài chính ban hành sử dụng trên

từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 2 mặt trước và sau của bao thuốc lá. Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dung đã nêu rõ: “hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” nên hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến pháp luật của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tính chất, mức độ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự chuẩn bị trước nên thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tang nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Đối với Võ Văn H, Ngô Thanh T, Dương Thị P, Phan Huỳnh Đăng K không liên quan đến vụ án, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Thị Diễm K, Trần Thanh Y Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm tái hòa nhập cộng đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/8/2021.

2. Về vật chứng (theo biên bản giao, nhận vật chứng số 27 ngày 26/4/2022):

- Tịch thu tiêu hủy: 8.400 bao thuốc lá điếu gồm: 6.900 bao hiệu Jet, 1.500 bao hiệu Hero được niêm phong trong 20 thùng giấy.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vtel màu vàng đen.

- Trả cho anh Đỗ Thanh Hải 01 xe ô tô biển số 83L – 2182 màu xanh, hiệu Hyundai, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe số 790177917989 cấp ngày 25/5/2018 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Giao lại số tiền 98.000.000 đồng là vật chứng của vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tạm giữ và xử lý theo quy định pháp luật đối với hành vi có liên quan của đối tượng tên Tài trong vụ án khác liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Cai Lậy;
 - Công an huyện Cai Lậy;
 - THADS huyện Cai Lậy;
 - UBND phường T
- Quận K, Tp H;
- Bị cáo;
 - Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

